**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 39**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 208, hàng thứ bảy, xem từ Chú giải của Niệm lão, hai đoạn ở phía trên, hai cách nói, “**Cách hành văn tuy khác nhưng ý nghĩa tương đồng**”, cách nói không giống nhau, nhưng ý nghĩa là tương đồng. “**Khác nào Lô Sơn**, **nhìn ngang thành rặng**, **nhìn nghiêng thành ngọn**”, là một loại hình thái tương tự. Cổ nhân đều dùng núi Lô Sơn để làm ví dụ, Lô Sơn nhìn ngang thành rặng, là rặng núi; nhìn nghiêng nó là ngọn núi. Do góc nhìn không giống nhau, cảm nhận liền khác. Để ví dụ cho hai cách nói, ngôn từ câu chữ không giống, nhưng chỉ thú hoàn toàn tương đồng, “**Tướng hiện ra có sai khác**, **bản thể chỉ một**”, ví dụ này rất hay. “**Nói chung vẫn chỉ là một núi Lô Sơn**, **do đó văn tự của hai thuyết tuy khác**”, hai cách nói ở phía trước, một là chuyên tiếp thượng căn, một là chuyên vì phàm phu Lục đạo mà thuyết, chúng ta sau khi đọc được thể hội một cách sâu sắc.

Cổ nhân có một câu nói: “**Duy thượng trí dữ hạ ngu bất di**”, bất di nghĩa là họ không thay đổi, hai kiểu người này dễ dàng giáo hóa nhất, hơn nữa khẳng định thành tựu, thành tựu của người thượng thượng căn, điều đó thì không cần phải nói. Thành tựu của người hạ hạ căn, có lúc cũng tương đương với người thượng thượng căn, đây là do nguyên nhân gì? Do họ đã khai ngộ. Người thượng thượng căn, một nghe ngàn ngộ, lập tức liền khai ngộ; còn người hạ hạ căn vạn duyên buông xuống. Dùng tâm chân thành, thanh tịnh, cung kính để học, cũng có thể khai ngộ, chỉ cần khai ngộ liền nhập vào cảnh giới bình đẳng, bình đẳng với ai? Bình đẳng với Phật. Sự việc này có khả năng, có y cứ lý luận, lý luận này chính là chân tâm. Chân tâm là một tâm, hai tâm là vọng tâm, hai tâm là cái gì? Là khởi ý niệm, chỉ cần khởi ý niệm đó chính là hai tâm, chân tâm không có ý niệm. Trên kinh Đại Thừa nói rất nhiều, chân tâm lìa niệm, chân tâm là như thế nào? Trong Đại Thừa giáo Phật hình dung cho chúng ta. Chân tâm không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, chân tâm ở đâu? Ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe, chân tâm ở mắt chính là Phật tri Phật kiến; vọng tâm ở mắt là tri kiến của chúng sanh. Sự khác biệt là ở chỗ này, pháp nào không phải Phật Pháp? Người biết dùng chân tâm, tất cả pháp đều là Phật Pháp, người dùng vọng tâm, Phật Pháp cũng là thế gian pháp. Dùng vọng tâm chính là dùng khởi tâm động niệm; dùng phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm là A lại da. Phân biệt là ý thức thứ sáu, chấp trước là Mạt na thức thứ 7. Vì thế khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước chính là nhà của A lại da. “**Kiến văn giác tri**” của A lại da là pháp sanh diệt, là vọng không phải chân, đều cùng là mắt thấy.

“*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*”, họ dùng kiến tánh để thấy, chính là chân tâm; kiến tánh mà thấy thì rõ ràng minh bạch. Không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đây gọi là “**Phật tri Phật kiến**”. Chúng ta cũng là dùng mắt để thấy, cũng nhìn được rất rõ ràng rất minh bạch, nhưng có khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước, đây chính là “***Tri kiến của Lục đạo phàm phu***”. Thể năng kiến khác nhau, cảnh giới sở kiến thì giống nhau, cảnh giới không khác biệt. Phật nhãn thấy là sắc tướng, chúng sanh Lục đạo thấy cũng là sắc tướng. Cảnh giới bên ngoài không biến đổi, chỉ là cách dùng tâm khác nhau, một là chân tâm, một là vọng tâm. Vọng tâm là tri kiến phàm phu, chân tâm là tri kiến Như Lai, vì vậy với hai câu nói trên kinh, chúng ta đã có khái niệm, đó chính là pháp nào không phải Phật Pháp. Pháp pháp đều phải, không một pháp nào không phải Phật Pháp. Nếu như dùng sai tâm, Phật Pháp cũng không phải Phật Pháp.

Mười hai phần giáo trong Tam Tạng của chư Phật Như Lai cũng không phải Phật Pháp vì thế đại đức Tông Môn thường hay nhắc nhở con người bạn có biết không? Ý nghĩa của câu nói này thâm diệu vô tận. Biết chính là họ dùng chân tâm, tôi cũng thường hay khuyên đồng học; chúng ta lúc sáu căn trong cảnh giới sáu trần, nên học dùng chân tâm. Học chẳng giống, cảnh giới cao nhất không thể học, chính là không khởi tâm, không động niệm, chúng ta làm không được. Đó thật sự phải là người thượng thượng căn, người giống Ngài Huệ Năng, giống Phật Thích Ca thì được, thấp hơn thì không được. Các ngài quả thật là “*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*”, tánh ở chỗ nào? Tánh không nơi nào không có, không lúc nào không có, cho nên gọi là “**Tùy niêm nhất pháp**”, không pháp nào không phải.

“**Pháp** **pháp giai thị**, **pháp pháp giai như**”, đó gọi là Nhất chân Pháp giới nó ở chỗ nào? Chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, là sở trú của tất cả chư Phật, gọi là Pháp Tánh Thân, Pháp Tánh Độ. “Thập Pháp giới” là sở biến của A lại da, Thập Pháp giới đều gọi là phàm phu. Trong một số kinh Đại Thừa, cũng đem nó làm thành một sự phân biệt. Lục đạo gọi là nội phàm phu, là nằm trong Lục đạo Tứ Thánh Pháp giới; là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật gọi là giới ngoại phàm phu. Phạm vi này chính là Lục đạo, cũng gọi là Tam giới: “Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới”. Đây là ngoại phàm phu của cõi Vô Sắc Giới, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, còn có Phật, Phật trong Thập Pháp giới, cũng là phàm phu. Vì sao gọi họ là phàm phu? Họ chưa dùng chân tâm, vẫn là dùng A lại da, nhưng A lại da dùng chính đáng, dùng vọng tâm một cách đúng đắn. Hoàn toàn làm theo những gì kinh giáo của Phật thuyết, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hoàn toàn tương ứng với những gì được nói trên kinh, cho nên gọi là ngoại phàm.

Chữ Phật này, đại sư Thiên Thai trong “Lục tức Phật”, lại gọi Ngài chỉ là “Tương tự tức Phật”. Họ rất giống, giống y như Phật, phàm phu chúng ta nhìn không ra, Pháp Thân Bồ Tát có thể nhìn ra, họ vẫn là dùng A lại da. Hay nói cách khác, vẫn chưa thể chuyển “Thức” thành “Trí”. Người “*Minh tâm kiến tánh*”, chuyển A lại da thành “*Đại viên cảnh trí*”, chuyển ý thức thứ sáu thành “*Diệu quan sát trí*”, chuyển thức thứ bảy thành “*Bình Đẳng Tánh trí*”. Chuyển năm thức phía trước thành thành “*Sở tác trí*”, chuyển tám thức thành “*Tứ trí*”, đó là Phật thật. Vẫn chưa chuyển lại được, gọi là “Tương tự tức Phật”. Pháp tướng nói về điều này, rất rõ ràng, rất minh bạch.

Nếu chúng ta học thì ở nơi đâu mà học? Học khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, học điều gì? Đầu tiên học không chấp trước; việc thứ nhất, không được chấp trước thân này là ta. Điều này là công phu tu hành nền tảng, để phá thân kiến, vậy cái gì là ta, bạn có dám thừa nhận không? Phật nói với chúng ta, tự tánh là ta, thân không phải ta, tự tánh là ta. Mục tiêu cuối cùng nhất của việc tu học Phật Pháp, chính là “*Minh tâm kiến tánh*”, vì thế gọi là kiến tánh thành Phật. Việc học Phật liền tốt nghiệp, tốt nghiệp chính là thành Phật, tốt nghiệp là trở về với tự tánh. Sau đó liền biết toàn thể vũ trụ, thuật ngữ Phật Pháp gọi là biến Pháp giới Hư không giới, thảy đều do tự tánh biến hiện. Cho nên nhà Phật nói “Thân” có một “Cái thân căn bản” gọi là Pháp Thân, Pháp Thân có ý nghĩa gì? Tất cả pháp trong biến Pháp giới Hư không giới, thảy đều là ta, vì thế lúc nãy tôi có hỏi: “Bạn có dám thừa nhận hay không? Có dám tiếp nhận hay không?”. Biến Pháp giới Hư không giới là ta, đây gọi là Pháp Thân, Pháp Thân, tất cả vạn pháp.

Câu nói sau cùng khi đại sư Huệ Năng khai ngộ: “**Nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp**”, vạn pháp chính là Pháp Thân, vạn pháp chính là chính mình. Do tự tánh của chính mình biến hiện ra, vậy tại sao lại có thiện có ác, do mê ngộ khác nhau? Mục tiêu giáo huấn của Phật giáo là đem những điều sai lầm, những điều bất thiện, giúp họ giác ngộ, trở về tự tánh bổn thiện. Đây chính là mục tiêu giáo hóa chúng sanh, của tất cả chư Phật Như Lai. Cho nên những gì Phật vận dụng là tâm yêu thương, gọi là từ bi. “Từ” là vô duyên, đại từ vô duyên nghĩa là không có điều kiện, chính mình đối với chính mình thì còn có điều kiện gì chứ! “Bi” là khi chúng sanh có khổ nạn, phải thương xót họ, cứu giúp họ, đây gọi là “bi”.

Làm thế nào để sanh khởi “Bi tâm”? Vì là đồng thể đại bi, khái niệm này có trong sách Lão Tử. Lúc đó Phật giáo vẫn chưa truyền vào Trung Quốc, Lão Tử đã từng nói “**Thiên địa dữ ngã đồng căn**, **vạn vật dữ ngã nhất thể**”, cùng với những điều Phật nói hoàn toàn tương đồng. Tôi đã từng hỏi lão sư Lý:

- “*Lão Tử*, *Khổng Tử*, *các bậc cổ thánh tiên hiền này có phải là Phật, Bồ Tát ứng hóa ở Trung Quốc hay không*. *Cần dùng thân gì để độ liền hiện thân đó*, *nên hiện thân là bậc Thánh hiền của Trung Quốc hay không*?”.

Lão sư cười với tôi rồi nói:

- “*Trên lý nói được thông*, *trên sự không có căn cứ*. *Từ trên lý nói được thông*, *nhưng các ngài không nói ra. Các ngài là Bồ Tát gì tái lai*, *cũng chính là nói*, *các ngài không để lộ ra hiện tượng này*”.

Trong lịch sử có một số người thân phận bị tiết lộ, nên mọi người biết được. Nhưng chúng tôi tin rằng, càng có nhiều Phật, Bồ Tát không để lộ thân phận, không lộ thân phận là điều bình thường; lộ thân phận vì có duyên phận đặc thù, giúp cho chúng sanh tăng trưởng tín tâm, tăng trưởng nguyện tâm, cũng chính là trong “Tam chuyển Pháp luân” là làm chứng chuyển. Khởi ra tác dụng này, nếu không phải để khởi tác dụng, thông thường sẽ không để lộ thân phận. Lúc Phật giáo vẫn chưa truyền vào Trung Quốc, nếu như tiết lộ thân phận, chúng ta thử nghĩ mà xem, người thế gian không biết, bạn nói Phật chẳng có ai hiểu, không biết là cái gì? Nhất định đợi sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, đã cắm gốc ở Trung Quốc, đã có mức độ khế nhập tương đối, lúc này tiết lộ thân phận đối với mọi người sẽ có lợi ích. Từng bước từng bước biết được chân tướng của Đại Thừa, tất cả chư Phật Như Lai thảy đều trú ở Thường Tịch Quang, trú ở Thường Tịch Quang gọi là Pháp Thân. Pháp Thân không có tướng, Pháp Thân là Thường Tịch Quang. “Thường” là không sanh không diệt, đây gọi là thường, “Tịch” là thanh tịnh vô nhiễm. Bạn xem lúc Huệ Năng đại sư khai ngộ, câu đầu tiên nói: “**Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh**”, đây đều là ý nghĩa của “Tịch”, “**Vốn không sanh diệt**” là “Thường”; “**Vốn tự thanh tịnh**” là “Tịch”; “**Vốn không dao động**” cũng là “Tịch”. Bạn xem, “**Vốn tự thanh tịnh**” chính là “Thanh tịnh” trên đề kinh của chúng ta; “**Vốn không dao động**” chính là “Bình đẳng”, đây đều thuộc về “Tịch”; “**Vốn tự đầy đủ**”, đây là nói về “Đức”, tánh đức.

Trong tự tánh vốn dĩ đã có đức năng, trong đức bao gồm cái gì? Phật trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “**Tất cả chúng sanh đều có trí huệ, đức tướng Như Lai**”. Tất cả chúng sanh bao gồm Lục đạo và Thập Pháp giới, mỗi mỗi đều có, giống như của Như Lai, tại vì sao? Họ là một thể, họ làm sao có thể có sự khác biệt được chứ? Cùng một Pháp Thân, Pháp Thân chính là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là Pháp Thân. Trong này không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có cái gọi là hiện tượng tự nhiên, thảy đều không có.

Quang minh biến chiếu, biến Pháp giới Hư không giới thảy đều chiếu tới, mọi lúc, mọi nơi. Nó là bản thể của tất cả vạn sự vạn vật, không có nó thì làm sao hiện được? Nó là năng hiện, năng hiện tất cả pháp. Vì thế nó không có sanh diệt, nó không sanh không diệt, nó có sự ẩn hiện, nó năng hiện, nó cũng có thể không hiện. Không hiện gọi là ẩn, ẩn tàng; hiện là hiển lộ ra. Cái này không phải sanh diệt, có duyên liền hiện, không có duyên thì ẩn. Ẩn hiện tự nhiên, ẩn hiện là một không phải hai, nó không có sanh diệt. Một câu sau cùng của Huệ Năng đại sư “***Năng sanh vạn pháp***” là hiện, lúc không sanh vạn pháp là ẩn. Ẩn hiện đồng thời, ẩn hiện bất Nhị, Bồ Tát “*Minh tâm kiến tánh*” thấy được, Bồ Tát vẫn chưa kiến tánh, bao gồm Thanh Văn, Duyên Giác, chúng sanh của Thập Pháp giới nhìn thấy sự biến hiện của tự tánh, nhưng không nhìn thấy sự ẩn của tự tánh.

Cũng chính là nói nhìn thấy “Sở hiện” của nó, nhưng không nhìn thấy cái “Năng hiện” của nó. Hóa ra “Năng sở” là một không phải hai, Bồ Tát “*Minh tâm kiến tánh*” thấy được. Sở cầu của chúng ta không có gì khác, chính là cầu “*Minh tâm kiến tánh*”, cầu “*Minh tâm kiến tán*”phải dùng chân tâm, không thể dùng vọng tâm. Hay nói cách khác, chúng ta trong cuộc sống thường ngày sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, từ chỗ nào mà hạ thủ? Từ buông xả, buông xả cái gì? Buông xả chấp trước, đây là phiền não thô sơ nhất, phiền não nổi bậc nhất, đầu tiên phải buông xả điều này. Biết được điều gì? Chấp trước là giả, là một loại vọng tưởng, không phải sự thật, không cần phải chấp trước, cái tướng giả này là gì?

Trong kinh giáo Đại Thừa, Phật dùng cách nói ví dụ được sử dụng nhiều nhất chính là “Mộng”, tại vì sao? Mỗi người đều có kinh nghiệm nằm mộng, bạn nói xem mộng có hay không? Lúc nằm mộng không biết, cứ cho là thật. Có được của báu liền ưa thích, gặp phải lão hổ, lúc nó muốn ăn bạn, sẽ thấy sợ hãi, bạn bị dọa chết khiếp, nhưng sau khi tỉnh lại, nó là giả không phải thật. Làm thế nào có thể ở trong mộng, nhận biết được đây là mộng, điều này gọi là gì? Đây chính gọi là giác ngộ. Có được của báu cũng không vui mừng, vì là giả không phải thật; gặp phải lão hổ có thể cúng dường cho nó, hoan hỷ cúng dường cho nó, xả mình cho hổ ăn, liễu giải được chân tướng sự thật. “Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm” là cảnh mộng, không phải thật. Trong “Thập Pháp giới” có nhiễm, có tịnh, có thiện, có ác, rất phức tạp. “Nhất chân Pháp giới” cũng là cảnh mộng, nhưng nó thuần tịnh, thuần thiện. Ở trong này không những không có thiện-ác, nhiễm tịnh cũng không có. Nếu bạn hỏi người nào có thể đến được nơi đó? Người không có ý niệm thiện-ác, cũng không có ý niệm nhiễm tịnh, bạn liền sẽ sanh đến cõi Thật Báo, đây là sự thật, không phải giả.

Chúng ta rất muốn buông xả, nhưng vấn đề là cứ một mực buông không được, vì sao lại buông không được? Do thời gian chúng ta chấp trước với nhiễm ô quá dài, đã dưỡng thành một loại thói quen, gọi là thói quen đã trở nên tự nhiên. Bất tri bất giác nói liền hiện ra, chứ tuyệt không hề suy nghĩ đến nó. Bạn xem ý niệm nhiễm tịnh, thiện-ác cứ tự nhiên khởi lên, đi kèm theo lúc sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, nó sẽ tự nhiên khởi ra. Đây gọi là phiền não, đây gọi là tập khí, những thứ này khiến chúng ta ở trong Lục đạo luân hồi vô lượng kiếp đến đời đời kiếp kiếp không giải thoát nổi.

Đời này chúng ta rất may mắn đem chân tướng sự thật này làm rõ ràng, làm minh bạch, đây gọi là giác. Có giác, phía sau điều quan trọng nhất là có hành, hành là cái gì? Chúng ta đem chữ giác này thực tiễn vào trong cuộc sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn trong lúc sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần. Chân thật buông xả, nó sẽ không còn khởi tác dụng nữa. Vậy tri kiến của chúng ta liền biến thành Phật tri Phật kiến, những điều này thảy đều không ở bên ngoài, mà ở bên trong, Phật Pháp gọi là nội học, kinh điển gọi là nội điển. Trong “Ngũ minh” của Ấn Độ nói là “Nội minh”, nói rõ nó không thể cầu từ bên ngoài, ở bên ngoài sẽ cầu không được, hoàn toàn phải dùng nội công. Trước khi Phật giáo chưa truyền đến Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền Trung Quốc quả thật có không ít người dùng nội công. Những người này nếu dùng thuật ngữ Phật giáo để nói, chính là cổ Phật tái lai. Cổ Phật vì những bá tánh lương thiện của Đại địa Trung Hoa, làm ra vô số thị hiện. Vì thế “***Luân thường đại đạo, Tứ duy Bát đức***” hoàn toàn tương ứng với tánh đức, đó là cái gì? Là tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài đến, mỗi người lúc sanh ra liền đã đầy đủ. Bạn tỉ mỉ mà quan sát, đứa trẻ vừa mới chào đời, tôi đã từng nói qua, chưa đầy 100 ngày, đứa trẻ chào đời được 100 ngày. Trong 100 ngày bạn hãy quan sát, “Ngũ luân Ngũ thường, Tứ duy Bát đức”, hãy tỉ mỉ quan sát, chúng đều đầy đủ. Vì thế cổ nhân nói: “**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**”, vô cùng có đạo lý. Cổ nhân biết được chân tướng sự thật, còn tỉ mỉ hơn chúng ta. Họ liền nghĩ đến việc làm thế nào đem cái bổn thiện này bảo giữ một đời không thay đổi, đây là việc tốt. Thế là khái niệm về giáo dục liền sanh khởi, dùng phương pháp gì? “Giáo tha”, giáo tha đặc biệt nói về cắm gốc giáo dục. Cổ nhân biết, còn chúng ta không biết, điều này cũng có trên kinh Phật.

Người mẹ khi mang thai, đứa trẻ được đầu thai, do có duyên với cha mẹ, không có duyên nó sẽ không nhìn thấy, có duyên nó liền đến. Phật nói bốn loại duyên: “Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ”, giữa người với người chỉ có bốn sự việc này. Đến báo ân, chúng sẽ là cháu hiền con hiếu, chúng đối với cha mẹ, đối với trưởng bối rất tốt, do đời trước kết được thiện duyên. Đến báo oán, 100 ngày chúng vẫn chưa biết, vẫn chưa có được ý niệm này, khi lớn lên mới có, chúng sẽ là đứa phản nghịch. Đến đòi nợ, do cha mẹ thiếu nợ chúng, đòi nợ xong, chúng liền ra đi; thiếu nợ ít, đứa trẻ được ba, bốn tuổi thì đi; Thiếu nợ nhiều, đại khái hai, ba chục tuổi mới đi. Trả nợ, là do chúng thiếu cha mẹ, có sự phụng dưỡng đối với cha mẹ, nhưng không có hiếu tâm, không có tâm, Hiếu kính, nhưng đời sống vật chất chúng sẽ chu cấp đủ, đây là trả nợ.

Chúng ta tỉ mỉ quan sát, hiện nay vì sao lại có nhiều trẻ nhỏ phản nghịch, đó chính là cái gì? Do báo oán nhiều, đòi nợ nhiều. Người báo ân cùng với trả nợ ít, tại vì sao? Do cha mẹ đối với người khác không có tâm yêu thương, không thường yêu thích việc ban bố ân huệ, do điều này liền biết, ban bố ân huệ quan trọng biết bao, trong nhà đều là cháu hiền con hiếu, hào phóng tu tài bố thí. Người trả nợ nhiều, không phải đòi nợ; người trả nợ nhiều, bạn liền sung túc; người báo ân nhiều, chúng sẽ hiếu thuận; nó có nhân-quả, không phải ngẫu nhiên. Thiên hạ không có điều gì là ngẫu nhiên, nhất định không lìa nhân-quả. Chúng ta hiểu được đạo lý này, cho dù một đời trải qua rất khổ cực, hiểu được đạo lý này do duyên đời trước không viên mãn, nên đời này phải chịu rất nhiều khổ nạn. Không cần khẩn trương, hãy nỗ lực bồi dưỡng phước báo, sự việc này quan trọng. Người có ơn, phải nhớ không được quên ơn đức, thường hay có tâm báo ân. Người có oán thù với ta, hãy tha thứ cho họ, đừng để oán thù ở trong tâm. Đời sau nếu ở cõi Người, so với đời này liền thù thắng rất nhiều, bạn kết được nhiều ân huệ, người báo ân sẽ nhiều, không có người báo oán, vì sao vậy? Tất cả oán nghiệp bạn đều đã hóa giải, không còn để ở trong tâm. Đối với người có lòng oán hận, hãy dùng đức hạnh của chính mình đi cảm hóa họ. Họ có khổ nạn hãy giúp đỡ họ, tích công lũy đức, đoạn ác tu thiện, phước báu Nhân Thiên ở đời sau đều do chính mình tu được, chính mình hưởng thụ.

Sau khi đã học Phật, biết được chân tướng của Lục đạo luân hồi, bạn có còn muốn ở lại nơi này nữa không? Không muốn. Chúng sanh Lục đạo luân hồi khổ, ta muốn giúp họ, vậy làm thế nào? Học Phật, tu đạo. Gặp được pháp môn Tịnh Độ, vấn đề này tự nhiên được giải quyết, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Vừa đến Thế Giới Cực Lạc, có được oai thần Bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, có đầy đủ trí huệ thần thông đạo lực để giúp đỡ chúng sanh Lục đạo và Thập Pháp giới. Bạn còn có thể quay ngược thuyền từ, chúng sanh có khổ nạn, bạn có thể giúp đỡ họ. Vô lượng chúng sanh có khổ nạn, bạn có năng lực phân thân, hóa thân, hóa vô lượng thân cứu độ tất cả chúng sanh. Đây là việc tốt, lại không cản trở bản thân tu hành. Chúng ta ở nơi này muốn làm nhiều việc thiện sẽ chướng ngại việc tu hành; lúc không chướng ngại sự tu hành, làm việc tốt, được! Vấn đề ở chỗ bạn có biết hay không, biết thì làm việc thiện không chướng ngại tu hành, không chướng ngại bạn tu hành cái gì? Không chướng ngại buông xả.

Thân làm việc thiện, giúp đỡ người khác, trong tâm chỉ trụ trên Phật hiệu A Di Đà Phật, không có thay đổi. Đây chính là “Tự lợi” không chướng ngại lợi tha, “Lợi tha” không chướng ngại tự lợi. Nếu như đoạn ác, tu thiện mà còn chấp tướng, đây chính là chướng ngại. Thử nghĩ xem chư Phật Như Lai và Pháp Thân Bồ Tát, vì sao có thể làm được, một chút chướng ngại cũng không có? Chính vì không chấp tướng, chính là nhìn thấu không chướng ngại buông xả, buông xả không chướng ngại nhìn thấu. Nhìn thấu buông xả là một thể, nhưng có hai tác dụng, hai tác dụng đều viên mãn đầy đủ “Tự tha Nhị lợi”, không biết thì sao? Người không biết thì tự với tha, sẽ làm hại và chướng ngại lẫn nhau. Tự lợi chướng ngại lợi tha, lợi tha chướng ngại tự lợi, vĩnh viễn không có được sự cân bằng. Người biết sẽ ở trong trạng thái cân bằng mà thành tựu tự lợi với lợi tha, lợi tha cũng là tự lợi. Ở trong tự lợi không chấp tướng, bí quyết chính là ở chỗ này.

Chúng ta lại xem nguyên văn của Chú giải: “**Hai cách nói này đều là nói rõ đạo sư của hai cõi Ta Bà và Cực Lạc**: **trí huệ vô lượng**, **phước huệ song viên**”, không phải song tu mà là viên mãn. Phước viên mãn, huệ cũng viên mãn. “***Nói chuyên tiếp thượng căn***, ***chính là hiển thị Như Lai đại trí***, ***đại huệ***; ***pháp môn Tịnh Độ này là do đức Di Đà trụ chân thật huệ***, ***từ chân thật tế mà khai hóa hiển thị***. ***Vì vậy***, ***chỉ có Phật và Phật mới hiểu tột cùng***”, đây là lời tán thán câu “**Chuyên tiếp thượng căn**”, đã nói ở phía trước. Thượng căn mà vẫn cần phải chuyên tiếp sao? Cần giúp họ nhanh chóng chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, tuy nhiên trên lý mà nói “Phật Phật đạo đồng”, người thượng căn đều là bậc “*Minh tâm kiến tánh*”, đều là Pháp Thân Bồ Tát, trụ ở cõi Thật Báo, cõi Thật Báo của tất cả chư Phật là tương đồng. Vì sao Bồ Tát ở cõi Thật Báo cũng phát tâm cầu sanh Thế Giới Cực Lạc? Trong này nhất định có nguyên nhân, tuy là tương đồng, nhưng trong cái đồng có cái không đồng, những thứ không đồng là gì? Nguyện của Phật không tương đồng, cái nguyện này được phát lúc còn ở Nhân Địa. Có những người phát nguyện chuyên độ người thượng thượng căn, người thượng thượng căn dễ độ.

Cũng có những người phát nguyện chuyên độ người hạ hạ căn, do người hạ hạ căn quá đáng thương, quá khổ. Muốn đi giúp đỡ họ, giống như Bồ Tát Địa Tạng phát nguyện chuyên độ một số chúng sanh tội khổ “Ngũ nghịch Thập ác”. Tuy Ngài là thân Bồ Tát, nhưng không một vị Phật nào không tán thán Ngài. Chúng ta xem kinh “Địa Tạng Bồ Tát Bổn nguyện”, bạn xem phần tự, cái phần này rất khác. Phật Thích Ca bình thường giảng kinh thuyết pháp, có A La Hán đến nghe, có Thiên Vương, Thiên thần đến nghe. Dưới đất thì có quốc vương đại thần đến nghe kinh, không hề thấy Phật cũng đến. Duy chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh “Địa Tạng Bồ Tát Bổn nguyện”, có những vị nào đến nghe? Có Thập phương chư Phật đến nghe, chư Phật còn mang theo thị giả của các ngài đến nghe kinh, tại vì sao? Hóa ra các bậc đã thành Phật này, trong quá khứ đều là học trò của Địa Tạng Bồ Tát, các ngài không quên cội nguồn, tôn sư trọng đạo. Hiện nay muốn giới thiệu lão sư của ta, nên ta đến để tham gia pháp hội này. Trang nghiêm đạo tràng, dùng điều này để cúng dường lão sư, để đại chúng khởi lòng tin đối với lão sư, hiệu quả liền khác biệt! Hiển thị ra đại đức của Địa Tạng Bồ Tát “**Địa ngục chưa trống không**, **thề không thành Phật**”, không phải người bình thường có thể làm được. Vì thế pháp môn Tịnh Độ, A Di Đà Phật có ba thứ chân thật, bạn xem “Chân thật huệ”, “Chân thật tế” và cho chúng chúng sanh được “Lợi ích chân thật”. “Vô lượng thọ” nói về ba thứ chân thật này, “Chân thật tế” chính là những khai hóa hiển thị của tự tánh, sự việc này chỉ có chư Phật Như Lai biết, từ Đẳng Giác trở xuống đều không biết được.

“**Di Đà chi Nhất Thừa Nguyện Hải**”,Nhất Thừa Nguyện Hải chính là 48 nguyện, Nhất Thừa là Phật, 48 nguyện giúp cho tất cả Bồ Tát mau chóng chứng đắc Phật Quả cứu cánh viên mãn. Dùng phương pháp vô cùng xảo diệu, dùng danh hiệu, sáu chữ hồng danh. Phía trước danh hiệu thêm vào chữ “Nam mô” là thành sáu chữ. Vậy niệm Phật niệm sáu chữ tốt hay niệm bốn chữ thì tốt? Đều như nhau cả. Bạn thích niệm như thế nào cũng đều tốt. Trong “Trúc song tùy bút” của Liên Trì đại sư có một đoạn, có người niệm Phật thỉnh giáo với Liên Trì đại sư, hỏi Ngài, Ngài khuyên người niệm Phật thì khuyên như thế nào? Liên Trì đại sư nói:

- “*Tôi khuyên người niệm Phật, khuyên họ niệm sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật*”.

Người khác lại hỏi:

- “*Vậy bản thân Ngài thì sao?*”.

- “*Bản thân tôi niệm A Di Đà Phật*”.

Vì sao vậy? Trên kinh Di Đà nói được rất rõ ràng, Thế Tôn chỉ dạy chúng ta chấp Trì Danh hiệu, danh hiệu chính là bốn chữ, dạy chúng ta phải kiên trì niệm câu Phật hiệu này không được gián đoạn. Vì thế Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta: “**Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục**”, đây chính là phương pháp niệm Phật. “**Thâu nhiếp sáu căn**”, chính là vừa lúc nãy tôi có nói với chư vị sáu căn trong cảnh giới của sáu trần. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là thâu nhiếp sáu căn. Ở trong này, công phu có ba bậc: loại thứ nhất, bậc thượng thượng cùng với Như Lai không có khác biệt, họ không khởi tâm, không động niệm, mắt thấy sắc nhìn thấy rõ ràng, đây là cái gì? Trí huệ chiếu kiến, thông đạt thấu suốt, còn tâm thì sao? Không có khởi tâm động niệm, như như bất động, đây là Phật tri Phật kiến. Loại thứ hai, có khởi tâm động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, đây là cái thấy của Bồ Tát; huệ nhãn, pháp nhãn của Bồ Tát. Loại thứ ba, có phân biệt, có khởi tâm động niệm, không có chấp trước, đây là A La Hán, Bích Chi Phật. Có một số kinh điển nói là pháp nhãn, có một số kinh điển nói là huệ nhãn, đều có căn cứ, có kinh điển làm căn cứ. Tri kiến của thánh giả Tiểu Thừa cao minh hơn phàm phu.

Chúng sanh trong Lục đạo, từ cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, mãi cho đến Vô Gián Địa ngục thảy đều là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều có đủ, đây gọi là phàm phu, cho nên người chân thật biết cách dụng công.

Tổ sư Thiền Tông thường nói là: “***Bạn biết không?***”, không phải cái gì khác, chính là hỏi bạn: “***Sáu căn đối với cảnh giới sáu trần, bạn có thể buông xả không?***”. Chân thật buông xả liền sẽ thành Phật. Phàm phu thành Phật thật sự chỉ trong một niệm, vì sao kêu bạn phải buông xả? Bởi vì “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**”, tất cả những thứ hư vọng này không hề có trong tự tánh, không được chấp trước, không được phân biệt, không được khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là Nghiệp tướng của A lại da; phân biệt là ý thức thứ sáu, chấp trước là Mạt na thức, là Ba tâm, hai ý. Bạn xem có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, toàn là A lại da. A lại da là vọng tâm, vọng tâm biến Nhất chân Pháp giới thành Thập Pháp giới, vì thế trên kinh Hoa Nghiêm nói là: “**Tâm hiện thức biến**”.

Cảnh giới do tâm hiện chính là cõi Thật Báo, trong cõi Thật Báo này không có Thập Pháp giới. Trong thức biến thì có Thập Pháp giới, có Lục đạo luân hồi, hay nói cách khác, dạy cho chúng ta sáu căn trong cảnh giới sáu trần. ***Buông xả khởi tâm động niệm***, ***phân biệt chấp trước***, đây gọi là chân thật tu hành, đây gọi là đại tu hành, chẳng liên quan gì đến việc biết chữ hay không biết chữ. Đối với việc có học kinh giáo hay không học kinh giáo, cũng chẳng liên quan. Đối với tám vạn bốn ngàn pháp môn không có liên quan, đối với vô lượng pháp môn cũng không liên quan. Nếu như thật sự đã buông xả, vô lượng pháp môn đều do tự tánh biến hiện, bạn có biết hay không? Biết, vì bạn chiếu kiến. Cái ý này dùng được rất hay, cái gì gọi là chiếu kiến? Là Pháp Thân, Pháp Thân không có tướng, Pháp Thân gọi là Thường Tịch Quang, quang chiếu kiến, do tự tánh phóng quang. Quan Thế Âm Bồ Tát phóng quang “**Chiếu kiến Ngũ uẩn giai không**”, Ngài đã thành Vô Thượng Đạo. Pháp Thân không phải không còn tác dụng, tác dụng quá lớn, đối với tất cả chúng sanh nó đều có thể khởi tác dụng. Chúng sanh có cảm nó liền có ứng, ứng chính là nên dùng thân gì để độ, liền hiện thân đó. Trong phẩm Phổ Môn có tạo tượng Quan Âm Bồ Tát ngàn tay ngàn mắt, ngàn mắt biểu thị sự chiếu kiến, ngàn tay biểu thị sự cứu trợ. Mắt nhìn thấy tay đưa tới, giúp đỡ chúng sanh hóa giải đau khổ. Phải dùng tâm chân thành mà cầu, cảm ứng bất khả tư nghì.

Hải Hiền lão Hòa thượng lúc 18 tuổi vẫn chưa xuất gia, Ngài từ nhỏ, cha mẹ, tổ phụ tổ mẫu trong gia đình đều học Phật. Vào thời đó, chúng ta có thể tưởng tượng được, người hiện nay vô phương tưởng tượng. Chúng tôi đã từng trải qua, trẻ con từ nhỏ đã được cha mẹ nghiêm túc quản giáo, đạo lý làm người cơ bản và nhân-quả báo ứng. Thường xuyên truyền đạt giảng giải lại cho trẻ nhỏ, vì thế trẻ con đều có được khái niệm này. 18 tuổi Ngài mắc phải một cái mụn độc lớn ở trên chân vô cùng nghiêm trọng, bác sĩ thuốc men đều trị không khỏi, không có kết quả. Bản thân Ngài đã thông suốt, Ngài nói một câu nói:

- “*Thuốc hay khó trị bệnh oán nghiệp*”.

Đây là oán nghiệp, Ngài nói với mẹ của Ngài:

- “*Không cần cầu thầy*, *tìm thuốc nữa*, *con cầu Quan Âm Bồ Tát*”.

Một lòng một dạ niệm Quan Âm Bồ Tát, niệm được hơn một tháng thì cái mụn độc liền khỏi, về sau cũng không hề tái phát qua. Vì thế Ngài đối với Phật, Bồ Tát cảm ứng, linh cảm, vô cùng tin tưởng. Nếu có vấn đề, niệm Phật, niệm Quan Âm Bồ Tát thật sự có thể giải quyết. Đạo lý này các nhà lượng tử lực học hiện đại đã chứng minh cho chúng ta, nói rằng “Tâm có thể khống chế vật chất”, tại vì sao? Vật chất là từ tâm tưởng sanh, điều này Phật ở trong kinh có nói: “**Tướng do tâm sanh**, **Cảnh tùy tâm chuyển**”, hoàn cảnh vật chất đều tùy theo tâm mà chuyển, đã được các nhà không học cận đại phát hiện.

Ý niệm quả thật có thể thay đổi thân thể, có thể thay đổi hoàn cảnh cư trú của chúng ta. Cho nên Phật, Bồ Tát chỉ dạy chúng ta, Tổ sư đại đức cũng thường hay khuyên bảo là cần phải tu tâm, phải từ trên tâm địa mà hạ công phu, mới có thể có được cảm ứng viên mãn. Chúng ta tin rằng, công đức của danh hiệu này bất khả tư nghì. Danh hiệu Quan Âm Bồ Tát có thể trị khỏi mụn độc của Hải Hiền lão Hòa thượng, vậy danh hiệu A Di Đà Phật có thể trị được không? Tại sao Ngài lại nghĩ tới niệm Quan Âm Bồ Tát mà không nghĩ tới niệm A Di Đà Phật? Vì lúc đó Ngài chưa xuất gia, Ngài không biết niệm A Di Đà Phật, chỉ biết được Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, đại từ đại bi. Trong dân gian của Trung Quốc, không ai không biết Quan Thế Âm Bồ Tát rất linh hiển. Ngài 20 tuổi xuất gia, sư phụ dạy Ngài niệm “A Di Đà Phật”, nói với Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục, Ngài nghe lời, thật làm. Câu Phật hiệu này đã niệm 92 năm, niệm niệm không rời, mọi lúc mọi nơi, đều không hề quên mất Phật hiệu. Rất giống với lão Hòa thượng Đế Nhàn nói với đồ đệ vá nồi: “*Cứ thế mà niệm tiếp tục, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại tiếp tục niệm*”. Không phân ngày đêm, Ngài liền thành công.

Danh hiệu “**Viên dung đủ các đức**, **siêu tình ly kiến**”, đầy đủ công đức vô lượng vô biên, do chính A Di Đà Phật trong vô lượng kiếp tu thành, trong này còn có sự gia trì của tất cả chư Phật Như Lai ở Thập phương, đều ở trong Thường Tịch Quang. “Siêu tình ly kiến”, tình là cách nghĩ của chúng ta, kiến là cách nhìn của chúng ta, cách nghĩ của chúng ta, nghĩ cũng không ra; cách nhìn của chúng ta, cũng nhìn không thấu. Đây là cảnh giới của Phật Quả, không phải cảnh giới của phàm phu Nhị thừa.

“**Toàn** **thể là Nhất chân Pháp giới**; **sự lý vô ngại**, **sự sự vô ngại**”, chữ “Thể” này là thể của tự tánh, trong triết học nói là bản thể của vạn hữu. Bản thể vạn hữu của triết học đến bây giờ vẫn chưa được tìm thấy, Thế Tôn trong Phật Pháp Đại Thừa sớm đã nói với chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch; cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc cũng nói được rất khá, nói với chúng ta: “**Bổn tánh bổn thiện**”, còn viết câu này trong Tam Tự Kinh, câu đầu tiên là: “**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**”.

A Di Đà Phật, danh hiệu này chính là tự tánh bổn thiện “**Nên chẳng thể dùng suy lường phân biệt để có thể biết nổi**”. Suy lường chính là chữ “Tình” được nói phía trước; phân biệt chính là chữ “**K**iến” được nói phía trước; vô pháp, chính là hiện nay chúng ta nói là tưởng tượng, không cách gì tưởng tượng được (Lời nói lẫn chữ nghĩa đều chẳng thể diễn tả nổi). Bạn chính là thấy được rồi nhưng cũng không nói ra được, bạn cũng không cách gì dùng văn tự để hình dung nó. Để miêu tả nó, đều không làm được, “**Cho nên nói chẳng phải tự lực của Cửu giới có thể tin hiểu nổi**”, trong Cửu Pháp giới ngoại trừ Phật ra. Dựa vào năng lực của chính mình đều không cách gì lý giải được, đương nhiên cũng rất khó tin tưởng. Nhà khoa học đối với bí mật của vũ trụ đã tìm tòi hết 400 năm, một đời tiếp nối một đời không ngừng thâm nhập. Cho đến 20 năm gần đây phát hiện được vi trung tử, đã làm rõ được hiện tượng vật chất.

Mối quan hệ giữa vật chất với vũ trụ rốt cuộc là gì? Lời giải đáp đã được tìm thấy, bí mật của vũ trụ không hề siêu việt kinh giáo Đại Thừa. Phật trên kinh Đại Thừa có nói “Dùng tâm ý thức”, chính là dùng sự phân biệt của ý thức thứ 6. Tám thức đều có năng lực phân biệt, nhưng năng lực phân biệt của thức thứ sáu đặc biệt mạnh mẽ. Đối với bên ngoài nó có thể duyên đến toàn thể vũ trụ, bên trong nó có thể duyên đến Tam tế tướng của A lại da, chỉ là duyên không được tự tánh. Chính là nói rõ “*Minh tâm kiến tánh*”, nó làm không nổi, nó có thể tìm thấy Tam tế tướng của A lại da. Hiện nay trong Tam tế tướng, đầu tiên đã tìm được vật chất.

Hiện nay cần nghiên cứu cái gì? Là ý niệm, ý niệm rốt cuộc là gì? Từ đâu mà có? Hiện tượng vật chất đã tìm được vật chất là giả không phải thật, là pháp sanh diệt, là huyễn tướng, từ đâu mà có nó? Từ ý niệm sanh ra, hoàn toàn giống như trên kinh Phật giảng: “**Tướng do tâm sanh**”, “**Sắc do tâm sanh”**. Trên kinh Phật nói về “Sắc”, nói về “Tướng”, đều là nói về hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất là từ ý niệm sản sinh. Điều này đã được chứng minh, không hề dễ. Chúng ta mấy chục năm nay niệm Tâm Kinh “**Quán Tự Tại Bồ Tát**; **hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa thời**; **chiếu kiến Ngũ uẩn giai không**”. Chiếu kiến Ngũ uẩn giai không đều chưa được làm rõ ràng, đều chưa nói đến chân tướng. Xem Chú giải của cổ nhân, kỳ thực Chú giải của cổ nhân nói rất rõ ràng, nhưng chúng ta xem không hiểu, chúng ta nhất định muốn nhà khoa học dùng phương pháp khoa học để chứng minh nó. Chúng ta vừa xem kinh văn, vừa xem Chú giải của cổ đại đức, “Khâm phục đến năm vóc sát đất”, phát hiện do chính mình sơ suất không để ý. Nên làm thế nào cũng xem không hiểu! Nó chính ở ngay trước mắt. Ngày ngày đọc nó, ngày ngày nghiên cứu nó, đều không hề nhìn ra, đây là do nguyên nhân gì? Do chúng ta dùng vọng tâm, còn họ dùng chân tâm. Mỗi ngày chúng ta học Phật là học thường thức, bộ phận này trong kinh điển đều thuộc về tri thức, còn một phần ở trong này là tự tánh thì không nhìn thấy.

Chúng ta thấy tướng mà không thấy tánh, giống như chúng ta xem màn hình tivi. Sắc, tướng hiện trên màn hình, chúng ta xem thấy rất rõ ràng, nhưng không hề xem thấy màn hình; đã quên mất màn hình, đều ở trên tướng mà chuyển. Phật nói với chúng ta: “**Trong tướng có tánh**, **trong tánh có tướng**”, nếu bạn có thể trong tướng tìm thấy tánh, vậy bạn liền thành Phật. Chúng quả thật không hề tách rời, sắc tướng trên màn hình không hề tách khỏi màn hình, quả thật chúng ta chỉ nhìn thấy tướng hiện, không hề nhìn thấy màn hình, màn hình ở đâu? Màn hình dung hòa vào trong tướng. Tánh tướng dung thành một mảng, nhưng màn hình là màn hình, sắc tướng là sắc tướng, hai sự việc này chẳng liên quan gì với nhau. Màn hình không sanh không diệt, Huệ Năng đại sư có nói: nó không ô nhiễm, nó không dao động, nó không sanh diệt. Mọi thứ nó đều đầy đủ, đầy đủ chính là hiện tướng, nhưng nó không hiện; gặp duyên có thể sanh vạn pháp. Khi những thứ đó vốn tự đầy đủ, nó liền hiện ra, gọi là “**Năng sanh vạn pháp**”. Cho nên nó có công năng ẩn hiện, nó không phải pháp sanh diệt, đây mới là chân tướng sự thật.

Chúng ta xem tivi có thể thành Phật không? Có thể, nếu như bạn biết cách xem. Ở trong này nhìn ra bất Nhị pháp môn, vậy không phải đã thành Phật rồi sao! Bất Nhị là gì? Tánh tướng bất Nhị, sắc tướng cùng với màn hình là một không phải hai. Từ nơi này mà giác ngộ, ngộ ra điều gì? Toàn thể vũ trụ cùng với màn hình là hoàn toàn tương đồng, lý tương đồng, sự tương đồng, tác dụng tương đồng. Sau khi triệt ngộ, vạn duyên buông xuống, buông xuống cái gì? Buông xuống khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nhập vào cảnh giới Phật. Buông xả khởi tâm động niệm nhập vào Thường Tịch Quang, tất cả hiện tượng đều bất khả đắc, Tổ sư Đạt Ma vì chúng ta thị hiện nhập vào Thường Tịch Quang.

Ở Tây Vực gặp được một người hữu duyên, vui đùa một chút, lại hiện thân cho anh ta nhìn thấy. Người này nhận ra Tổ sư Đạt Ma, cho nên nhìn thấy Ngài anh ta rất hoan hỷ. Nhìn thấy Tổ sư Đạt Ma cảm thấy kỳ lạ, một chân mang một chiếc giày, chân còn lại không mang gì hết, anh ta cũng không hỏi. Sau khi trở về Trung Quốc, đem sự việc anh ta ở Tây Vực gặp được Ngài đạt ma, nói với mọi người. Người ta thấy kỳ lạ, Tổ sư Đạt Ma rõ ràng đã chết rồi, bỏ vào trong quan tài chôn xuống đất rồi, trên phần mộ cỏ đã mọc dài, làm gì có sự việc này được! Vì muốn làm sáng tỏ, nên khai mở phần mộ. Khi mở nắp quan tài, chân thật không thấy người, chỉ lưu lại một chiếc giày. Trong quan tài có một chiếc giày, điều đó chứng minh người này ở Tây Vực gặp được Ngài đạt ma. Là thật, không phải giả, Tổ sư Đạt Ma đã đi đến nơi nào? Trở về Thường Tịch Quang. Ở Tây Vực, bên đó người này có duyên, Ngài lại hiện thân, ẩn hiện tự tại, không sanh không diệt, vì chúng ta làm chứng minh.

Tu học Phật Pháp thật sự là một cuộc dạo chơi, không phải giả dạo chơi, chân thật là không có sanh diệt. Đạo lý này phải biết, không có sanh diệt là sao? Mỗi người chúng ta đều không sanh diệt, sanh diệt là giả. Những gì chúng ta đang làm hiện nay là lấy giả làm thật, hoàn toàn như đang nằm mộng, xem giấc mộng này là thật. Cho nên ở trong này tạo nghiệp, phải biết rằng hoàn toàn là giả. Đoạn ác, không chấp cái tướng đoạn ác; tu thiện, không chấp cái tướng tu thiện, vậy không phải không bị ô nhiễm rồi sao? Tương ứng với “**Vốn tự thanh tịnh**”, là sự thật không phải giả. Tổ sư Đạt Ma có thể làm được, không ngờ rằng mẫu thân của pháp sư Hải Hiền cũng làm được. Cho nên có người nói, chúng ta là phàm phu tục tử, không dám nhận định mẹ của ngài Hải Hiền có phải giống như Tổ sư Đạt Ma, hay do cổ Phật hóa thân tái lai. Đu hý thần thông vì chúng ta biểu diễn hay không? Liệu có khả năng này không? Đó cũng là lời của lão sư Lý. Trên lý nói được thông, trên sự không có chứng cứ, bà cụ không hề tiết lộ thân phận của mình, chỉ là biểu diễn thảnh thơi như vậy, tự tại như vậy. Hơn nữa sau khi ra đi còn giống như Ngài đạt ma, không thấy người.

Chúng ta đọc được những văn tự này, nghe được những câu chuyện này, câu chuyện này không phải do ngụy tạo, đích thực có kỳ sự, đích thực có kỳ nhân. Cư dân xung quanh chùa Phật Lai đều biết, người ngày nay tin tưởng khoa học, vậy khoa học làm thế nào giải thích? Không cách gì giải thích được. Sự tích như vậy tôi nghe nói, có đồng học nói với tôi, ở tôn giáo khác cũng có. Chúng ta đem sự việc này nói với họ, họ có biết, họ có thể tiếp nhận, có thể tin tưởng. Vì thế chúng ta phải biết rằng, những điều này là thật không phải giả; nghiêm túc tu học, khẳng định ở hướng tây có Thế Giới Cực Lạc, khẳng định thật sự có A Di Đà Phật. Nhiều người như vậy niệm Phật cầu vãng sanh, chúng ta phải đi theo họ, đây gọi là có trí huệ. Chúng ta sơ ý bỏ qua điều này, vậy thì sai rồi. Cơ duyên khó được Phật Pháp khó nghe, nay đã gặp được, đã hiểu rõ, mà không chịu đi theo, đây gọi là đại sai.

“**Hành nhân có thể đối với pháp thậm thâm Vô Thượng vi diệu này**”. Câu này ám chỉ tất cả pháp môn do Phật truyền lại, đặc biệt chỉ Tịnh Tông, Trì Danh niệm Phật. “**Có thể sanh một chút tin hiểu**, **kẻ ấy đã là thượng căn**”, đối với sự việc này có thể tin, có thể lý giải. Niệm lão nói với chúng ta, người này nhất định là thượng căn, “***Cho nên nói là chuyên tiếp thượng căn***; ***Đồng thời Như Lai từ nơi chân thật huệ***; ***khai diễn pháp môn này***, ***là do muốn ban cho chúng sanh cái lợi chân thật***”. Bạn xem một câu này đã đầy đủ rồi, người hạ căn thảy đều có phần. Phật cho chúng ta lợi ích chân thật, cho nên pháp môn này, tất nhiên, chắc chắn là “**Phương tiện cứu cánh**”, tại vì sao? Vì nếu như nó không phải là phương tiện cứu cánh, thì chúng ta không cách gì tu được. Trong một đời này của chúng ta sẽ làm không được, vì thế nhất định là phương tiện cứu cánh.

“**Phổ bị Tam căn**, **phổ linh hiện tại đương lai**”, đương lai nghĩa là tương lai. “**Tất** **cả chúng sanh phàm ngu trược ác đều lên được bờ kia**. **Vì vậy**, **pháp thậm thâm này cũng kiêm tiếp độ trung căn**, **hạ căn**”, bạn xem “Thượng-trung-hạ” đều có, không ai không được lợi ích. Cái đoạn này rất quan trọng, khiến chúng ta chân thật đoạn nghi sanh tín. Trên kinh Kim Cang Bát Nhã nói với chúng ta: “**Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp**”, chữ “Lìa” này chính là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt không chấp trước, một lòng một dạ chuyên niệm “A Di Đà Phật”. Vậy thì đúng rồi, nhất định được sanh về Tịnh Độ.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, xem Chú giải “**Nói chuyên tiếp độ phàm phu**”, điều này phía trước đều đã nói qua: “**Nhằm hiển thị lòng đại từ đại bi của Như Lai**, **Thế Tôn nghĩ thương chúng phàm ngu đời mạt thế**”, phàm phu ngu si (Chướng sâu khổ nhiều), chướng ngại quá sâu, quá nhiều, chỗ nào cũng đều có chướng ngại, hiện nay chúng ta gặp được rồi. Chướng duyên ngày nay phải so với trước đây, chính là trong một đời này của tôi mà nói, tôi 26 tuổi học Phật, đến năm nay là 63 năm, 60 năm trước có chướng ngại. Nhưng 60 năm sau chướng ngại này so với trước đây, chí ít phải tăng lên 100 lần. Tôi không phải tùy tiện nói, đích thân tôi trải qua. 60 năm trước tôi ở trong hoàn cảnh đó, tôi có thể lý giải Phật Pháp, tiếp nhận sự giáo huấn của tiên sinh Phương Đông Mỹ và sự chỉ dạy của Chương Gia đại sư.

Nếu như vào hiện nay, tôi cũng là 26 tuổi, tôi nói với mọi người: “*Tôi không thể tiếp nhận Phật Pháp*”, chướng duyên ngày nay quá khủng khiếp. Ngày nay, cái hoàn cảnh này bạn có thể tiếp nhận, bạn có thể thật tin thật nguyện. Hay nói cách khác, thiện căn của bạn so với tôi phải cao gấp 100 lần, khó tin có thể tin, khó giải có thể giải. Thật không hề dễ, càng trở về sau chướng nạn càng nhiều. Hiện nay dường như cơ duyên hưng khởi xuất hiện, ngạn ngữ nói là: “***Nhất nhân hưng bang***, ***nhất nhân cứu thế***”. Càng khó được khi chúng ta ngày nay gặp được một nhà lãnh đạo tốt, Trung Quốc đã có Tập Chủ tịch. Chúng tôi quan sát ngôn ngữ việc làm cử chỉ của ông, ông thật sự có nhận thức đối với truyền thống văn hóa. Nếu như nguyện vọng của ông có thể thực hiện, quốc gia dân tộc này có cơ hội phục hưng. Có được cơ hội này, vậy chúng ta tin tưởng có một người dẫn đầu, liền có rất nhiều người đi theo, đây là điều chúng tôi xem thấy rất hoan hỷ. Sự việc này vô cùng gian nan, vô cùng vất vả, ví dụ như gần đây chúng tôi xem thấy ông nói chuyện. Ông nói đến ba sự việc, tín tâm của nhân dân đã bị đánh mất, vấn đề về lòng dân, vấn đề về dân sinh, vấn đề dân tộc. Ba sự việc này nếu xử lý không tốt, quốc gia dân tộc có thể bị hủy diệt. Ba sự việc này hoàn toàn phải dựa vào giáo dục, giáo dục về cái gì?

Đường Thái Tông đã chuẩn bị cho chúng ta, giáo dục về “Quần Thư Trị Yếu”, ba vấn đề này đều có thể giải quyết một cách viên mãn. Vì thế hiện nay điều cấp thiết cần có là gì? Nhận thức truyền thống văn hóa, nhận thức “Quần Thư Trị Yếu”, phải đem tinh thần, thời gian đều đặt vào bộ sách này. Bộ sách này là kết tinh trí huệ của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, do Đường Thái Tông tinh tế tỉ mỉ lựa chọn ra, ông làm Hoàng đế khi còn quá trẻ, khi mới 27 tuổi. Một quốc gia lớn như vậy, có nhiều nhân khẩu như vậy, làm thế nào để trị lý? Hoàn toàn dựa vào bộ sách này, bộ sách này là do ông nghĩ ra. Phải đến nơi nào để tìm cao nhân đến giúp đỡ cho ông, ông liền nghĩ đến cổ thánh tiên hiền. Từ Tam hoàng Ngũ đế cho đến trước đời Tấn, trong 2.500 năm này, những gì cổ thánh tiên hiền ghi chép lại, lưu lại từ cách vật, trí tri của cá nhân, cho đến tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Đây là trí huệ trân quý nhất, là giáo huấn tinh hoa nhất được biên tập thành một bộ sách. Bộ sách này không những có thể cứu chính mình, có thể cứu gia đình, có thể cứu sự nghiệp của bạn, có thể cứu xã hội, có thể cứu quốc gia, mà còn có thể cứu toàn Thế giới. Điều cấp thiết trước mắt là cần phải đem bộ sách này giảng cho rõ ràng, giảng minh bạch, giảng thấu triệt. Hơn nữa còn phải thích ứng với xã hội hiện tại, có thể khởi tác dụng, có thể dung hợp một cách thông suốt.

“**Phát dương quang đại**”, điều này phải dựa vào một số người trẻ tuổi đến làm sự việc này, phải bỏ tinh lực của một đời vào bộ sách này. Phải nghiên cứu như thế nào? Đem 66 loại nguyên bản tìm ra, không thể học quá nhiều. Ăn nhiều quá nuốt không trôi, chỉ có thể học một môn. Đối với kinh dịch có hứng thú thì chuyên công vào kinh dịch, đối với thượng thư có hứng thú thì chuyên công vào thượng thư. Dùng mười năm công phu, sau mười năm những người này đều trở thành một đội Ngũ chuyên gia. Mỗi người đều là bậc nhất, Thượng thư bậc nhất, Chu dịch bậc nhất, Lễ ký bậc nhất Mạnh Tử bậc nhất, Luận ggữ bậc nhất. Mỗi người đều là số một, không có số hai trên thế giới này, liền có một bộ “Quần Thư Trị Yếu” sống. Những người này giáo hóa nhân dân toàn Thế giới, thế giới này sẽ được thái bình, thái bình thịnh thế lại xuất hiện trên Địa cầu, Địa cầu này biến thành Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như lại có thể dung hợp với kinh Vô Lượng Thọ, vậy càng tuyệt vời hơn. Khẳng định có thể vượt qua thời kỳ “Trinh Quán đại trị”, đây là những gì chúng ta kỳ vọng. Vì thế, sau chuyên tiếp “Thượng căn”, lại giới thiệu cho chúng ta bằng cập “Trung, hạ căn”.

Bây giờ thời gian đến rồi, hôm nay chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

